

Bản án số: 74/2026/HNGĐ-ST

Ngày: 04-05-2026.

“V/v Tranh chấp ly hôn, nuôi con”.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 7 – AN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Thị Gám

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Trần Thị Mộng Lành và bà Trần Thu Trang.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Quốc Việt - Thư ký Tòa án.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 7 – An Giang tham gia phiên tòa: Ông Danh Bình - Kiểm sát viên.

Trong ngày 04 tháng 5 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 7 – An Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 37/2026/TLST-HNGĐ ngày 26 tháng 02 năm 2026 về việc tranh chấp “Ly hôn, nuôi con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số:116/2026/QĐXXST-HNGĐ ngày 01 tháng 4 năm 2026 và Quyết định hoãn phiên tòa số:117/2026/QĐ-ST-HNGĐ ngày 17 tháng 4 năm 2026 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Chị Đoàn Thị N, sinh ngày 01/01/1989. (Có mặt).

2. *Bị đơn:* Anh Lê Hoài T, sinh ngày 28/8/1997. (Vắng mặt).

Cùng địa chỉ: Ấp K, xã Đ, tỉnh An Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và những ý kiến tại Tòa án chị Đoàn Thị N trình bày như sau:

Chị N và anh Lê Hoài T chung sống với nhau vào năm 2010, hôn nhân tự nguyện, có tổ chức lễ cưới theo phong tục tập quán địa phương, anh chị có thực hiện việc đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Đ, huyện A, tỉnh Kiên Giang ngày 12/3/2018.

Vợ chồng chung sống đến đầu năm 2025 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn là do vợ chồng thường xuyên cự cãi qua lại với nhau, bất đồng về quan

điểm sống, dẫn đến đời sống vợ chồng không hạnh phúc, không tìm được tiếng nói chung, mục đích hôn nhân không đạt được, vợ chồng ly thân từ đầu năm 2025 đến nay.

Về quan hệ hôn nhân: Chị N yêu cầu được ly hôn với anh Hoài T.

Về con chung: Có 02 người con chung tên Lê Hoài T1, sinh ngày 06/11/2011 và Lê Hoài Q, sinh ngày 07/11/2018 hiện đang sống với chị N. Chị N yêu cầu được tiếp tục nuôi 02 người con chung không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, nợ và người khác nợ vợ chồng: Không có, nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Ngoài ra không trình bày và yêu cầu gì thêm.

Bị đơn anh Lê Hoài T vắng mặt trong suốt quá trình giải quyết vụ án, nên không ghi nhận ý kiến.

Tại phiên tòa hôm nay: Chị N giữ nguyên yêu cầu, ý kiến như đã trình bày. Anh T vắng mặt nên không ghi nhận ý kiến.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 7 – An Giang phát biểu quan điểm: Việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và nguyên đơn đảm bảo đúng theo quy định, đối với nguyên đơn có mặt, bị đơn đã được Tòa án triệu tập lần 02 nhưng vắng mặt tại phiên tòa không có lý do nên đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự xét xử vắng mặt bị đơn. Về nội dung vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 51, Điều 56 và Điều 81 Luật hôn nhân gia đình năm 2014, xử cho chị N được ly hôn với anh T;

Về con chung: Có 02 người con chung tên Lê Hoài T1, sinh ngày 06/11/2011 và Lê Hoài Q, sinh ngày 07/11/2018. Cháu Lê Hoài T1 và cháu Lê Hoài Q có nguyện vọng sống với mẹ là N, khi ly hôn chị N có nguyện vọng tiếp tục nuôi dưỡng con và không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con là phù hợp Điều 81 Luật hôn nhân gia đình năm 2014.

Về tài sản chung, nợ và người khác nợ vợ chồng: Không có, nên không xem xét giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thẩm quyền giải quyết vụ án: Do bị đơn có nơi cư trú trên địa bàn xã A nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân khu vực 7 – An Giang theo quy định tại Điều 35, Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về thủ tục tố tụng: Đối với bị đơn anh T vắng mặt tại phiên tòa lần 02 không có lý do. Căn cứ vào Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử thống nhất tiến hành xét xử vắng bị đơn.

[3] Về nội dung vụ án: Chị N yêu cầu được ly hôn với anh T và yêu cầu giải quyết vấn đề con chung nên quan hệ pháp luật của vụ án được xác định là “Ly hôn, nuôi con”.

Chị N kết hôn với anh T trên cơ sở tự nguyện và đã thực hiện việc đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Đ, tỉnh Kiên Giang ngày 12/3/2018.

Trong quá trình giải quyết vụ án Tòa án đã triệu tập họp lệ nhiều lần nhưng anh Hoài T vẫn vắng mặt không lý do, không thể hiện hiện ý chí hàn gắn hôn nhân trước yêu cầu khởi kiện xin ly hôn của chị N, vợ chồng đã tự ly thân từ đầu năm 2025 đến nay, không còn quan tâm chăm lo, giúp đỡ nhau trong cuộc sống, tại phiên tòa chị N kiên quyết yêu cầu được ly hôn với anh T và không đồng ý đoàn tụ gia đình. Do đó, Hội đồng xét xử xét thấy hôn nhân giữa anh, chị đã thực sự trầm trọng, đời sống chung không còn hạnh phúc, mục đích hôn nhân không đạt được nên căn cứ vào Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình Hội đồng xét xử thống nhất chấp nhận yêu cầu của chị N được ly hôn với anh Nguyễn Hoài T2.

Về con chung: Có 02 người con chung tên Lê Hoài T1, sinh ngày 06/11/2011 và Lê Lê Hoài Q, sinh ngày 07/11/2018 hiện đang sống với chị N. Cháu Lê Hoài T1 và cháu Lê Hoài Q có nguyện vọng sống với mẹ là N nên Hội đồng xét xử thống nhất giao 02 người con chung tên Lê Hoài T1 và Lê Hoài Q cho chị N tiếp tục nuôi dưỡng và chăm sóc cho đến tuổi trưởng thành. Ghi nhận sự tự nguyện của chị N không yêu cầu anh T2 cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, nợ và người khác nợ vợ chồng: Chị N xác định không có, anh T2 không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[4] Về án phí: Chị N có nghĩa vụ nộp tiền án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định pháp luật.

[5] Về ý kiến của đại diện Viện kiểm sát: Xét thấy ý kiến của đại diện Viện kiểm sát là có cơ sở chấp nhận theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 51, Điều 56, Điều 57 Luật Hôn nhân gia đình năm 2014; Căn cứ khoản 1 Điều 28, Điều 39, Điều 147, Điều 227 và Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Xử cho chị Đoàn Thị N được ly hôn với anh Lê Hoài T.

2. Về con chung: Có 02 người con chung tên Lê Hoài T1, sinh ngày 06/11/2011 và Lê Lê Hoài Q, sinh ngày 07/11/2018 hiện đang sống với chị N, Cháu Lê Hoài T1 và cháu Lê Hoài Q có nguyện vọng sống với mẹ là chị N, nên Hội đồng xét xử thống nhất giao 02 người con chung tên Lê Hoài T1 và Lê Hoài Q cho chị N tiếp tục nuôi dưỡng và chăm sóc cho đến tuổi trưởng thành. Ghi nhận sự tự nguyện của chị N không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung không ai được ngăn cản, tuy nhiên anh T không được lạm dụng quyền thăm nom con. Vì lợi ích của con, khi cần thiết cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức theo quy định tại khoản 5 Điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 có quyền yêu cầu Tòa án xem xét và quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con hay yêu cầu cấp dưỡng nuôi con.

3. Về tài sản chung, nợ và người khác nợ vợ chồng: Chị Đoàn Thị N xác định không có, không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

4. Về án phí hôn nhân sơ thẩm: Chị Đoàn Thị N có nghĩa vụ nộp tiền án phí ly hôn sơ thẩm là 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng), nhưng được khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000đ theo biên lai thu số 300112 ngày 20 tháng 01 năm 2026 của Thi hành án dân sự tỉnh An Giang. Chị N đã nộp xong án phí.

5. Quyền kháng cáo: Án xử công khai, đương sự có mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa thì được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể ngày nhận được Bản án hoặc Bản án được tổng đạt hợp lệ.

Trường hợp Bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự

có quyền thỏa thuận thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành bản án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh An Giang;
- Phòng THADS KV7;
- VKSND KV7 - An Giang;
- Các đương sự;
- UBND xã Đông Thái,
tỉnh An Giang;
- Lưu hồ sơ vụ án, án văn (V).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký tên và đóng dấu)

Thị Gấm